

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 94:2023/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 94:2023/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **AMMONIUM SULPHATE (21-24) CÀ MAU (SA CÀ MAU 21-24)**

Loại phân: Phân amoni sulphat.

Đóng bao: 25 kg, 40 kg, 50 kg.

Mã số phân bón: 26013

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 94:2023/PVCFC
AMMONIUM SULPHATE (21-24) CÀ MAU
(SA CÀ MAU 21-24)

Lần soát xét: 01

Cà Mau, ngày tháng năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

📍 Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn



Văn bản này được xác thực tại <https://eoffice.pvcfc.com.vn/> với số định danh: 0222/TTr-KTATTT

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	3
2. Tài liệu tham khảo	3
3. Yêu cầu kỹ thuật	3
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	3
3.2. Yêu cầu về ngoại quan	3
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	3
3.4. Công dụng:	4
3.5. Hướng dẫn sử dụng	4
3.6. Phương thức sử dụng:.....	4
3.7. Bao gói, ghi nhãn.....	4
3.7.1. Bao gói	4
3.7.2. Ghi nhãn	4
3.8. Vận chuyển.....	5
3.9. Bảo quản.....	5
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:	5
3.11. Đơn vị nhập khẩu và kinh doanh:	5
Phụ lục:	i



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 94:2023/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 288/QĐ-BVTV-PB ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

TCCS 94:2023/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 94:2022/PVCFC ban hành ngày 19/10/2022 theo Quyết định số 2579/QĐ-PVCFC.

TCCS 94:2023/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023.



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón AMMONIUM SULPHATE (21-24) CÀ MAU (tên thông thường SA CÀ MAU 21-24) do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nhập khẩu và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189:2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 288/QĐ-BVTV-PB ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Rửa tay sạch sau khi sử dụng.
- Không ăn được, để xa tầm tay trẻ em.

3.2. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng rắn (bột/hạt/viên).

3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	21	TCVN 8557:2010
2.	Lưu huỳnh (S)	% KL	24	TCVN 9296:2012
3.	Axit tự do (quy về H_2SO_4)	% KL	1	TCVN 9292:2019
4.	Độ ẩm	% KL	1	TCVN 9297:2012

3.4. Công dụng:

- Cung cấp đạm và lưu huỳnh cho cây trồng.
- Thích hợp với những cây cần nhiều lưu huỳnh (S) như cà phê, cây có dầu (cây họ đậu, dừa), cây bắp cải, su lơ, khoai tây...; với cây ăn quả như sầu riêng, mít, chanh dây, cây có múi (cam, chanh, quýt, bưởi).
- Thích hợp cho các loại đất trung tính, chua nhẹ như đất phù sa, đất đỏ và đất kiềm, đất nghèo lưu huỳnh như đất xám.
- Không thích hợp bón cho vùng đất chua hoặc đất phèn.

3.5. Hướng dẫn sử dụng

- Cây lương thực (lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn/khoai mì):
 - + Bón lót: 50 - 200 kg/ha;
 - + Bón thúc: 50 - 300 kg/ha.
- Cây công nghiệp (cà phê, cao su, tiêu, điều, mía, chè, lạc/đậu phộng, đậu tương, đậu xanh):
 - + Bón lót: 50 - 500 kg/ha;
 - + Bón thúc: 50 - 800 kg/ha/vụ.
- Cây ăn quả/trái (cam, chanh, chanh dây, quýt, bưởi, xoài, nhãn, vải, táo, chôm chôm, sầu riêng, ổi, bơ, na, dưa, chuối):
 - + Bón lót: 50 - 500 kg/ha;
 - + Bón thúc: 50 - 800 kg/ha/vụ.
- Cây rau, màu (rau cải, cải bắp, su hào, cà chua, dưa hấu, dưa leo, hành, tỏi, ớt, xả, xả lách):
 - + Bón lót: 50 - 200 kg/ha;
 - + Bón thúc: 50 - 300 kg/ha.

3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng bột, dạng hạt, dạng viên.

3.7. Bao gói, ghi nhãn**3.7.1. Bao gói**

- Sản phẩm phân bón AMMONIUM SULPHATE (21-24) CÀ MAU được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: 25 kg, 40 kg, 50 kg.

3.7.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc chi tiết theo Phụ lục đính kèm



3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Để nơi khô ráo và thoáng mát.
- Cột kín bao khi không sử dụng.

3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

3.11. Đơn vị nhập khẩu và kinh doanh:

- Tên tổ chức nhập khẩu và kinh doanh: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.



Phụ lục:

CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM
PHÂN AMMONIUM SULPHATE (21-24) CÀ MAU

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 94:2023/PVCFC

Ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023)

1. Mẫu bao bì sản phẩm: Dạng bột



2. Mẫu bao bì sản phẩm: Dạng hạt



3. Mẫu bao bì sản phẩm: Kim cương

